

QUY ĐỊNH

Chế độ nhuận bút của hoạt động Văn hóa Thông tin
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND
ngày 21 /12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút: sử dụng trong kế hoạch kinh phí của các đơn vị được UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 2. Mức chi nhuận bút: mức chi nhuận bút tại quy định này là mức chi tối đa, đơn vị tự cân đối trong kinh phí kế hoạch của đơn vị để xây dựng mức chi cho phù hợp với nguồn kinh phí được giao khoán. Ngân sách sẽ không xem xét giải quyết bổ sung kinh phí trong trường hợp đơn vị sử dụng định mức chi tối đa này.

Điều 3. Nhuận bút tác phẩm chia làm 3 bậc:

- Bậc 1: Tác phẩm có chất lượng xếp loại trung bình.
- Bậc 2: Tác phẩm có chất lượng xếp loại khá
- Bậc 3: Tác phẩm có chất lượng xếp loại xuất sắc.

Việc phân loại, bậc do Hội đồng nghệ thuật Sở Văn hóa Thông tin xem xét, quyết định.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP

Điều 4. Nhuận bút cho tác phẩm múa:

1. Biên đạo múa:

Đơn vị tính: Mức tiền lương tối thiểu

Số TT	Thể loại và quy mô tác phẩm	Thang nhuận bút tác giả		
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
1	Múa tập thể không có tình tiết, cốt truyện từ 4-8 phút	5,23	5,95	6,66
2	Múa đơn (Solo), đôi (Duo), ba (Trio) từ 4-8 phút	6,19	6,90	7,85
3	Múa có tình tiết, cốt truyện; thơ múa từ 9-15 phút	8,55	9,50	10,71
4	Múa sáng tác cho các tiết mục múa: hoạt cảnh, minh họa (tính theo phút)	0,50	0,60	0,65

2. Biên đạo múa của thể loại múa hát, hưởng bằng 50%-70% nhuận bút biên đạo múa thể loại 1 và 2 tùy theo chất lượng và mức độ sử dụng múa.

3. Nhạc sĩ sáng tác âm nhạc (cả phối khí) cho tác phẩm múa hưởng bằng nhuận bút biên đạo múa của tác phẩm cùng thể loại, quy mô và bậc.

4. Dẫn dựng (dựng lại) hưởng bằng 40% nhuận bút tác phẩm cùng thể loại.

5. Nhạc sĩ phối lại nhạc múa (soạn lại và phối) hưởng bằng 40% nhuận bút biên đạo múa của tác phẩm cùng thể loại, quy mô và bậc.

6. Biên tập âm nhạc múa hưởng bằng 40% nhuận bút biên đạo múa của tác phẩm cùng thể loại, quy mô và bậc.

7. Hoạ sĩ cho tác phẩm múa hưởng nhuận bút như sau:

- Hoạ sĩ cho tác phẩm lớn (bao gồm: makét, phong cảnh, bức diễn, trang phục, đạo cụ...), tùy khối lượng và chất lượng nghệ thuật, hưởng theo 4 mức bằng 15% - 20% - 25% - 30% nhuận bút biên đạo múa của tác phẩm cùng thể loại, quy mô và bậc.

- Hoạ sĩ cho tiết mục nhỏ hưởng nhuận bút theo số lượng mẫu trang trí và mẫu trang phục. Tùy chất lượng và mức độ phức tạp, mỗi mẫu cảnh trang trí có 4 mức hệ số so với mức tiền lương tối thiểu từ 1,4 - 2,0 - 2,4 - 2,9; mỗi mẫu trang phục có 4 mức hệ số so với mức tiền lương tối thiểu từ 0,7 - 0,9 - 1,0 - 1,2.

Điều 5. Nhuận bút cho tác phẩm nhạc:

1. Nhạc sĩ:

Đơn vị tính : Mức tiền lương tối thiểu

STT	Thể loại và quy mô bản nhạc	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
1	Ca khúc	4,75	5,95	7,14
2	Liên ca khúc	7,14	9,50	11,9
3	Hợp xướng 1 chương	9,50	10,70	11,9
4	Hợp xướng nhiều chương	23,8	35,70	47,6
5	Tiểu phẩm nhạc khí từ 3 đoạn kép trở xuống	5,95	9,50	14,28

2. Nhạc sĩ phối lại nhạc đệm cho ca khúc hưởng bằng 15% nhuận bút cho nhạc sĩ của bản nhạc cùng thể loại và bậc.

3. Nhạc sĩ phối khí nhạc đệm cho ca khúc hưởng bằng 25% nhuận bút cho nhạc sĩ của ca khúc cùng thể loại và bậc.

4. Đối với ca khúc, người sáng tác phần nhạc hưởng 70%, người sáng tác phần lời hưởng 30% nhuận bút cho nhạc sĩ.

5. Nhạc sĩ chuyển thể bản nhạc cho dàn nhạc khác hưởng bằng 30% nhuận bút cho nhạc sĩ của bản nhạc cùng thể loại và bậc.

6. Hoạ sĩ cho tác phẩm âm nhạc thể loại nhạc cảnh, ca cảnh, nhạc kịch hưởng nhuận bút như sau:

- Hoạ sĩ cho tác phẩm lớn (bao gồm: makét, phong cảnh, bực diễn, trang phục, đạo cụ...) tuỳ khối lượng và chất lượng nghệ thuật hưởng bằng 15% - 20% - 25% - 30% nhuận bút cho nhạc sĩ bằng nhạc cùng thể loại và bậc.

- Hoạ sĩ cho tiết mục nhỏ hưởng nhuận bút theo số lượng mẫu cảnh trang trí và mẫu trang phục như quy định đối với tác phẩm múa.

Điều 6. Nhuận bút cho đạo diễn, dàn dựng chương trình và chỉ đạo nghệ thuật (tính theo tổng nhuận bút (%) của chương trình):

- Bậc 3: Hệ số 0,25/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có 80% tiết mục đạt bậc 3 trở lên, không có bậc 1).

- Bậc 2: Hệ số 0,20/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có từ 50% đến dưới 80% tiết mục đạt bậc 3 không có bậc 1).

- Bậc 1: Hệ số 0,15/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (không đạt chuẩn bậc 3 và bậc 2).

Điều 7. Nhuận bút kịch bản chương trình ca múa nhạc (tính theo tổng nhuận bút (%) của chương trình):

- Bậc 3: Hệ số 0,20/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có 80% tiết mục đạt bậc 3 trở lên, không có bậc 1).

- Bậc 2: Hệ số 0,15/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có từ 50% đến dưới 80% tiết mục đạt bậc 3 trở lên, không có bậc 1).

- Bậc 1: Hệ số 0,10/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (không đạt chuẩn bậc 3 và bậc 2).

Điều 8. Nhuận bút cho tác phẩm hài (đạo diễn, biên kịch):

Tính theo mức tiền lương tối thiểu: Bậc 1: 3,50; Bậc 2: 5,20; Bậc 3: 6,90.

Điều 9. Nhuận bút tác phẩm cho các tác giả Trung ương là hội viên của các tổ chức hội chuyên nghiệp nghệ thuật trung ương:

Chi theo hợp đồng thỏa thuận giữa Đoàn Ca múa nhạc và các tác giả được mời (hợp đồng phải được Sở Văn hoá Thông tin thống nhất bằng văn bản), mức chi không quá khung nhuận bút được qui định tại Nghị định 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ.

Nếu mức trả nhuận bút trong hợp đồng thỏa thuận giữa Đoàn Ca múa nhạc và các tác giả Trung ương là hội viên của các tổ chức hội chuyên nghiệp nghệ thuật Trung ương bằng hoặc thấp hơn nhuận bút của hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp thì không cần phải có sự thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hoá Thông tin.

Mục II
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP

Điều 10. Đối với nhuận bút có quy định trong hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp.

- Toàn quốc: Hưởng bằng 70% mức chi nhuận bút cho sáng tác có cùng thể loại trong hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp (tính theo bậc 1).

- Tỉnh: Hưởng bằng 50% mức chi nhuận bút cho sáng tác có cùng thể loại trong hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp (tính theo bậc 1).

- Huyện: Hưởng bằng 30% mức chi nhuận bút cho sáng tác có cùng thể loại trong hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp (tính theo bậc 1).

Điều 11. Đối với nhuận bút không có quy định trong hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp:

Số TT	Thể loại và quy mô tác phẩm	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Toàn quốc	Tỉnh	Huyện
1	Dàn dựng múa	Tác phẩm	840.000	420.000	280.000
2	Sáng tác nhạc kịch thông tin lưu động	Tác phẩm	840.000	420.000	280.000
3	Sáng tác kịch 45 phút	Tác phẩm	1.680.000	980.000	630.000
4	Sáng tác kịch 30 phút	Tác phẩm	1.400.000	840.000	420.000
5	Sáng tác kịch dưới 25 phút	Tác phẩm	980.000	560.000	280.000
6	Bồi dưỡng sưu tầm kịch bản	Tác phẩm	280.000	210.000	140.000
7	Thiết kế mẫu trang phục	Mẫu	560.000	420.000	280.000
8	Dàn dựng đơn ca	Tiết mục	150.000	100.000	100.000
9	Dàn dựng song-tam ca	Tiết mục	200.000	150.000	100.000
10	Dàn dựng tập ca	Tiết mục	250.000	200.000	150.000
11	Dàn dựng hợp xướng	Tiết mục	600.000	500.000	400.000
12	Dàn dựng đội hình tập ca	Tiết mục	150.000	100.000	70.000

Điều 12. Nhuận bút cho đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật được tính theo tổng nhuận bút (%) của chương trình:

- Bậc 3: Hệ số 0,25/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có 80% tiết mục đạt bậc 3 trở lên, không có bậc 1).

- Bậc 2: Hệ số 0,20/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (có từ 50% đến dưới 80% tiết mục đạt bậc 3 không có bậc 1).

- Bậc 1: Hệ số 0,15/tổng tiền nhuận bút tác phẩm trả cho các tác giả tham gia dàn dựng chương trình (không đạt chuẩn bậc 3 và bậc 2).

Điều 13. Đạo diễn kịch hưởng 100% mức tác phẩm cùng thời gian.

Điều 14. Kịch bản chương trình lễ hội, sân khấu hóa hưởng 0,10 đến 0,20/tổng tiền nhuận bút.

Điều 15. Hoạt động thông tin - cô đọng - triển lãm - bản tin - tin ảnh - tập san (ngành, địa phương) được hưởng nhuận bút tác phẩm như sau:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Ảnh chụp làm tư liệu	ảnh	7.000
2	Ảnh (in trong tập san)	//	30.000
3	Tin vắn (in trong tập san)	Tin	10.000
5	Tin ngắn (in trong tập san)	//	20.000
6	Tin sâu (in trong tập san)	//	30.000
7	Bài bậc 1 (in trong tập san)	bài	40.000
8	Bài bậc 2 (in trong tập san)	//	60.000
9	Bài bậc 3 (in trong tập san)	//	100.000
10	Bài sưu tầm (in trong tập san)	//	30.000
11	Nhạc (in trong tập san)	//	140.000
12	Tranh cô đọng (in trong tập san)	tranh	100.000
13	Kịch	Vỡ	200.000
14	Thơ	Bài	60.000
15	Mẫu minh họa	Mẫu	40.000
16	Trình bày bìa tập san	Bìa	
	Bìa 1	//	120.000
	Bìa 2,3,4	//	70.000
17	Biên tập, sửa bản in, trình bày	%/tổng nhuận bút	20
18	Chịu trách nhiệm xuất bản	%/tổng nhuận bút	10
19	Sáng tác mẫu (Makét)	Mẫu	
a	Mítting, lễ hội, hội diễn	//	
	Loại 1	//	400.000
	Loại 2	//	200.000
	Loại 3	//	100.000
b	Tranh	//	
	Loại 1	//	500.000
	Loại 2	//	300.000
	Loại 3	//	200.000

Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hoá Thông tin thẩm định việc phân loại. / *lvz*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dũng Nhật
Hỗ Dũng Nhật